

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 520****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 03.08.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 659, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“*Sát thương, sát sanh đến chết hoặc thương tổn thân nó*”. Hai chữ sát thương này, hiện tượng này chúng ta đều nhìn thấy khắp nơi. Hôm qua có một vị đồng tu, đem những tin phát sanh thiên tai trên thế giới, trong tháng bảy cho tôi xem, trong vòng tháng bảy xảy ra hơn 170 lần thiên tai. Từ trên danh mục này thấy được, tháng ba năm nay chỉ hơn 40 lần, tháng năm tháng sáu mỗi tháng đều gia tăng. Không ngờ trong vòng tháng bảy lại phát hiện thiên tai nhiều hơn hai tháng trước cộng lại, đây là nói thiên tai nhân họa trên toàn cầu.

Ở đây nói sát thương, đa phần là chỉ nhân họa. Thấy xu thế này, là mỗi tháng mức độ không ngừng tăng cao, thiên tai thì lần này nghiêm trọng hơn lần trước, chúng ta nên có cảnh giác cao độ. Tin tức từ nhiều nơi truyền đến, chúng ta nên dùng tâm thái như thế nào để xem nó? Người học Phật chơn chánh, đích thực giống như trong kinh nói, thứ nhất là phải chánh tín, có tín tâm kiên định. Học Phật, vào cửa Phật việc quan trọng đầu tiên là quy y, quy y nghĩa là gì? Quy là quay đầu, y là nương tựa. Trước đây chúng ta không có nương tựa, cũng không biết quay đầu, thật sự là tùy tâm muốn làm gì thì làm, có ý hoặc là vô ý đã tạo ra rất nhiều tội nghiệp. Hiện nay chúng ta đã hiểu, không chỉ là hành vi, dù là khởi tâm động niệm cũng đã tạo nên nghiệp. Thiện nhân có thiện quả, ác nhân có ác báo, nhân quả báo ứng không sai chút nào.

Trong xã hội hiện nay, hoàn toàn giống như những gì trong kinh nói. Đọc sáu phẩm kinh văn này, từ phẩm 32 đến phẩm 37, chúng ta hầu như cảm nhận được đây là Đức Phật cố tình nói cho người của thời đại chúng ta. 3000 năm trước ngài đã biết xã hội hôm nay phát sinh những điều gì, ngài dạy chúng ta muốn cứu bản thân, muốn cứu gia đình, muốn cứu xã hội và muốn cứu địa cầu này, quan trọng nhất là phải có chánh tín. Chánh tín phải có nơi nương tựa, nương tựa ai? Nương tựa Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát ở đâu? Các ngài ở trong bộ kinh này, bộ kinh này là nơi để ngày nay chúng ta quy y,

để chúng ta siêng năng học tập. Y theo lý luận, phương pháp để thay đổi tâm hành của mình_hành vi bất thiện. Thật sự làm được đoạn tâm chánh ý, chúng ta mới có thể xa rời sự sợ hãi, xa rời sự lo lắng, thiên tai giáng xuống cũng không kinh không sợ, chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Chúng ta thâm tín không nghi ngờ, Phật A Di Đà nhất định đến tiếp dẫn. Việc sát thương này mỗi tháng đều có.

“*Thôn đạm*”, ở đây Hoàng Niệm Tổ đưa ra là súc sanh: Rắn có thể nuốt nhái, nhái lại ăn giun, nên gọi là ăn nuốt lẫn nhau, ý này giống như người hiện nay nói là mạnh hiếp yếu. Tưởng rằng như vậy là đương nhiên, không ngờ rằng đều đang tạo tội nghiệp. Rắn nuốt nhái, chúng ta thử hỏi: Rắn có bị đền mạng chăng? Trong định luật nhân quả, nợ mạng trả mạng, nợ tiền trả tiền, quả báo đền trả không sai chút nào, đây đều là nợ mạng phải trả bằng mạng. Trong giới động vật, chúng ta xem đoạn văn này, nghĩ đến nợ mạng trả mạng đòi đòi kiếp kiếp không bao giờ dứt, trả không hết!

“*Mấy câu ở trên, nói rõ về tội ác sát sanh*”, đây là đoạn nhỏ thứ nhất. Chúng sanh trong thế gian đều đang tạo nghiệp sát. Đoạn tiếp theo nói đến sự trừng phạt đối với ác nghiệp_Quả báo đã hiện tiền.

“*Không biết làm thiện, thậm chí không chịu làm việc thiện*”, đây là một đoạn nhỏ, đoạn nhỏ này chỉ có mấy câu như vậy: “*Không biết làm thiện, về sau chịu sự trừng phạt, nên mới có người nghèo khổ xin ăn, cô độc, đui điếc, câm ngọng, si ác, tật nguyên, đều do nhân đời trước không tin đạo đức không chịu hành thiện*”, chính là đoạn kinh văn này. “*Đều nói lên sự lỗi lầm khi làm ác. Rộng nói về việc bất thiện như sát hại sanh mạng*”.

Thế gian này phước báo càng lớn thì nghiệp sát sanh càng nặng. Nên phải chịu sự “*cùng khát*”, nghĩa là bần cùng, đi xin ăn để sống qua ngày. “*Cô độc: không có cha gọi là cô, không có con gọi là độc*”, đây là điều vô cùng thâm thảm của nhân gian. Trẻ em không có cha, tuổi già không có con cái nuôi dưỡng, gọi là lẻ loi hiu quạnh. *Đại sư Cảnh Hưng* nói: “*Cô là không có cha mẹ, độc là không có con cái*”, tuổi già không có người chăm sóc, lúc nhỏ không có ai quan tâm, đây là điều rất bi thương, tất cả đều là nghiệp báo. “*Lung*” là tai không nghe được, “*manh*” là mắt không nhìn thấy được. “*Âm*” là câm, miệng không thể nói, “*âm á*” đều là miệng không nói được. “*Si*” là ngu si, ngốc nghếch. “*Ác*” là hung ác, chúng ta thường nói là lòng dạ độc ác. “*Uông*” là yếu, thân thể ốm yếu, trí lực suy nhược, đều là thuộc về loại này. “*Cuồng*”, ngày nay chúng ta gọi là thần kinh không bình thường.

Những gì ở trên nói đều là do “*không tin đạo đức, không chịu hành thiện*”, đây là nói ra tất cả những nguyên nhân của quả báo. Xã hội ngày nay

phổ biến không tin đạo đức, cho rằng luân lý đạo đức mà các bậc thánh hiền nói, là các bậc đế vương thời cổ đại, dùng những thủ đoạn này là gạt nhân dân, để đạt được mục đích chuyên chế của họ. Hiện nay người ta đều phê bình như vậy. Bởi thế đạo đức không còn, luân lý cũng không còn, cũng không còn thiện tâm thiện hành. Hiện nay con người sùng bái tự do, dân chủ, dân chủ là gì? Là chúng ta tự làm chủ, không ai quản được tôi, tự do, tôi muốn làm gì thì làm đó, luân lý đạo đức không ràng buộc được họ, hoàn toàn vứt bỏ. Cha mẹ, thầy tổ không quản giáo họ được, vì họ có tự do, họ có nhân quyền. Pháp luật quốc gia cũng không ràng buộc được họ, họ sẽ đi theo chỗ sơ hở của pháp luật. Thật vậy, xã hội hiện nay gọi là vô pháp vô thiên. Chúng ta hiểu được những nguyên nhân này, thì có thể ý thức được hiện nay chỉ có một phương pháp để giải quyết, phương pháp này đã hiện tiền, chính là ông trời quản lý họ. Tuy con người không tin vào ông trời, nhưng ông trời giáng xuống những trừng phạt, quý vị cũng phải gánh chịu, ngày nay gọi là thiên tai tự nhiên.

Người học Phật chúng ta hiểu, nhất định không có gì gọi là thiên tai tự nhiên. Đại tự nhiên là thuần tịnh thuần thiện, đại tự nhiên là tốt đẹp vô cùng, tự nhiên làm sao gây tai họa cho chúng ta? Vì vậy thiên tai là do con người tạo nên, là tâm hành bất thiện của nhân loại chiêu cảm những thiên tai này. Như trong kinh thường nói với chúng ta. Bây giờ chúng ta phải tìm ra nguyên nhân thiên tai, nguyên nhân của nó chính là 15 chữ. Những gì con người hiện nay tạo là ác nghiệp sát đạo dâm vọng tử. Những gì trong lòng con người hiện nay nghĩ đến là tham sân si mạn nghi, đây là nhân của ác. Những biểu hiện tâm trạng của người bây giờ là oán hận não nộ phiền, tất cả có 15 chữ. Do nó mà xã hội hỗn loạn, địa cầu thiên tai khác thường. Đối với tật bệnh của bản thân là phiền não, lo lắng, sợ hãi, thân tâm bất an, biểu hiện bên ngoài là tánh tình nóng nảy. Ứng đối trong hoàn cảnh này chính là lũ lụt, núi lửa bạo phát, nhiệt độ địa cầu tăng cao. Hiện nay nhiệt độ rất khác thường, nóng trên 40 độ, cái lạnh rét mướt còn hơn cả mùa đông, âm dưới hai ba mươi độ, rất khác thường, vì sao lại khác thường? Vì nhân tâm khác thường.

Trong Tả Truyện có câu nói: “*nhân khí thường tắc yêu hưng*”, đầu tiên là con người khác thường, sau đó là sơn hà đại địa khác thường. Người bình thường là gì? Là nhân lễ nghĩa trí tín, đây là người bình thường. Trong Phật pháp gọi là ngũ giới: Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không vọng ngữ, không uống rượu, đây là người bình thường.

Ngày xưa trong đại điển tế kỵ nhất định phải dùng rượu, rượu này đựng rượu gì? Huyền tửu, huyền tửu là gì? Là nước trong, khi lễ là dùng cách này, nên cổ nhân gọi là rượu nhạt, kính thần, kính khách quý. Người có đức, có

lễ mới giống con người. Nếu như con người vứt bỏ ngũ giới, vứt bỏ ngũ thường, ngũ thường là nhân lễ nghĩa trí tín. Đây gọi là “khí thường”, nghĩa là vứt bỏ pháp tắc quy luật. Xã hội sẽ biến thành gì? Yêu ma hưng thịnh, yêu ma quỷ quái đều xuất hiện. Con người khác thường, yêu ma quỷ quái xuất hiện. Câu nói đó của cổ nhân, và xem lại xã hội hiện tại của chúng ta, không phải chính là như vậy sao? Mấy ngàn năm trước lại nói một cách rõ ràng như vậy rồi.

Xã hội ngày nay xảy ra vấn đề, rất nhiều chí sĩ thương dân yêu nước đang nôn nóng tìm phương pháp hóa giải, phương pháp khôi phục sự bình thường, tôi cũng gặp không ít người. Chúng ta bình tĩnh, quan sát kỹ càng, tai nạn trong xã hội ngày nay, căn nguyên thật sự chỉ có một, là chúng ta đã quên lãng giáo huấn của tổ tông. Chẳng những là lãng quên, mà còn vứt bỏ không cần nó nữa, nên bây giờ mới xảy ra chuyện, như vậy phải giải quyết như thế nào? Làm sao để cứu vãn? Phải ngoan ngoãn thành tâm sám hối, tìm tất cả những gì của tổ tông trở về, vấn đề liền được giải quyết. Cổ nhân dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức, hãy tìm lại những thứ này, như vậy xã hội mới khôi phục trở lại thái bình thịnh thế. Trong Phật pháp đại thừa, chỉ cần tìm lại tam quy, ngũ giới, thập thiện, vấn đề liền được giải quyết ngay. Có được mấy người thật sự giác ngộ? Mấy người thật sự quay đầu? Được mấy người có thành ý, có tâm cung kính đối với giáo huấn của cổ thánh tiên vương, và của Chư Phật Bồ Tát?

Chúng ta thử nghĩ xem, trước đây lúc chúng tôi còn trẻ, thân cận một vị trưởng giả, biểu hiện ra sự thành kính không bằng cổ nhân, nhưng hơn xa so với người ngày nay. Thái độ của chúng tôi khiêm tốn, chân thành, cung kính, ngôn ngữ đơn giản trong sáng, chữ viết rất ngay ngắn, từng nét rõ ràng không viết láu. Người ngày xưa xem điều gì? Xem tâm đốn chánh, thật thật, cung kính của người, họ xem điều này. Còn chữ viết đẹp hay xấu không sao, từng chữ từng nét ngay ngắn thẳng hàng, đây gọi là kính.

Chư vị nên xem tử mi chữ viết của ngài Ân Quang, ngài không phải là nhà thư pháp, nhưng xem kỹ chữ của ngài, từng nét từng chữ rất cung kính, điều này còn đáng quý hơn cả nhà thư pháp, vì sao vậy? Vì nó hiển lộ ra từ chân tâm của ngài. Nhà thư pháp là tác phẩm nghệ thuật, tuy chữ đẹp nhưng chân thành cung kính không bằng đại sư Ân Quang. Chữ của ngài tuy không đẹp lắm, không sánh được với các nhà thư pháp, nhưng tinh thần của ngài các nhà thư pháp không sánh được. Từ trong văn tự có thể nhận ra ngài dạy người khác thành kính, chính ngài đã làm được, từng nét từng chữ tuyệt đối không cầu thả. Hiện nay trong chúng ta, mỗi ngày người ta viết giúp tôi rất nhiều thứ, nhưng không có ai viết từng nét từng chữ cung kính như vậy.

Ngày xưa nếu muốn tham gia thi cử, quan chấm thi thấy bài làm của quý vị viết không đàng hoàng là họ không xem, không cần quý vị. Điều đầu tiên là họ xem chữ viết, xem quý vị có thành kính chăng, nếu như không có thành kính, cho dù văn chương hay đến mấy cũng không chọn, vì sao vậy? Vì quý vị có tài nhưng không có đức, chọn người đầu tiên là chọn đức, tài xếp hàng thứ hai, coi như cửa ải đầu tiên không qua được.

Thế nên con người bây giờ không biết viết, không sao, giống như ngài Ân Quang vậy, chữ viết rất ngay ngắn cung kính, đó là số một đấy. Các pháp thế xuất thế gian đều đạt được từ sự cung kính. Không có tâm cung kính, số mạng quý vị có tài có phú quý, nhưng phú quý đó không hưởng được bền lâu. Nếu như không tích đức sâu dày, thông thường không giữ được một đời, chỉ hưởng được vài năm, đến lúc già thân bại danh liệt, đó là do phước quá mỏng. Không biết tích phước, khi có phước thì phung phí, hưởng hết là xong, lúc già thật đáng thương.

Suốt đời Đức Phật dạy chúng sanh tích phước, bản thân ngài cũng làm gương cho người khác. Nói như bây giờ là nhất định không được lãng phí. Từ trong kinh điển, chúng ta thấy được hành nghi của Đức Thế Tôn.

“Phải lãnh lấy rất nhiều ương phạt”. Ương là họa, phạt là tội, đều ở trên thân thể chúng ta, đều ở trong tâm chúng ta, người này sống ở thế gian thật đáng thương, thật đau khổ. Tuy chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, nhưng tội nghiệt này phải tự làm tự chịu, không ai thay thế được.

Tiếp theo là như trong kinh nói về *“tôn quý”*. *“Nó có tôn quý, hào phú, hiển minh, trưởng giả, trí dũng, tài đạt”*, từ đâu mà có? *“Đều do đời trước từ hiếu, tu thiện tích đức mà có”*. Thiện có thiện báo, ác có ác quả. *“Biểu trưng làm thiện thì được, còn làm ác là rõ ràng mất rất nhiều”*. Dùng thiện và ác để so sánh, khiến chúng ta ấn tượng càng sâu. *“Người tôn quý, hào phú cho đến phú quý ở thế gian”*. Quý là có địa vị trong xã hội, phú là sở hữu của cải, đây là điều mà trong lòng người thế gian luôn hy vọng đạt được. Thông thường chúng ta nói địa vị cao thì tiền bạc nhiều, nhưng có lúc không thể được cả hai, quý mà không phú, ngược lại phú mà không quý. Trong xã hội hiện nay, hình như phú và quý đã hợp thành một thể, ngày xưa không như vậy. Ngày xưa quý nhất định có đức có tài hoa, không nhất định giàu có. Trong lịch sử chúng ta thấy rất nhiều, sau khi các bậc danh thần về hưu đều rất thanh nhàn tự tại, đời sống vật chất như người bình thường, rất nhiều! Làm quan phải làm quan thanh liêm, không được tham của hối lộ, nên làm quan thu nhập rất giới hạn. Quốc gia cho quý vị bổng lộc, làm sao có thể phát tài được, nếu phát tài thì tài đó từ đâu đến? Nhất định có vấn đề. Ngày xưa học hành ưu tú mới được làm quan_sĩ chính là làm quan. Hiện nay không như vậy, xã hội bây giờ đã thay đổi. Xã hội ngày xưa, người đọc

sách được coi trọng nhất: Sĩ nông công thương, nông dân xếp hàng thứ hai, công nhân xếp gàng thứ ba, thương nhân ở sau cùng. Xã hội ngày xưa, hàng thương nhân dù có giàu có đến mấy, tài sản đến ức vạn đi nữa, nhưng trong một buổi tụ hội chỗ ngồi của họ dưới cùng, vị trí bàn đầu tiên là dành cho những người đọc sách. Có thể họ là một vị tú tài nghèo, trong nhà không đủ ăn. Xã hội tôn sùng đạo đức, không sùng bái của cải, nên xã hội được an định, nhân dân không tranh, không có cạnh tranh, xã hội thời đó rất an định. Xã hội bây giờ thích cạnh tranh, cao hơn cạnh tranh là đấu tranh. Chúng ta thường nghe cái gọi là đấu tranh vì quyền lợi, tranh quyền đoạt lợi. Cổ nhân dạy khiêm nhường, có học vấn, có đạo đức, nhưng suốt đời không làm quan, họ làm gì? Dạy học, các bậc thánh nhân của thế xuất thế gian đều đi theo con đường này, công đức dạy học rất lớn, vì sao vậy? Họ vì quốc gia, vì xã hội, vì thiên hạ mà đào tạo nhân tài, công đức này rất lớn. Nên dạy học là sự nghiệp vĩ đại nhất, cũng là sự nghiệp tự tại nhất, an vui nhất, như thầy Phương Đông Mỹ nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người.

Hiện nay dạy học còn vui hơn ngày xưa, vì sao vậy? Vì ngày xưa dạy học trò đều ở trước mặt, hiện nay dùng mạng, ti vi, học sinh đều học từ xa. Học sinh thật sự có duyên, thật sự có chí, lập chí hiếu học, hy vọng thành thánh thành hiền, thành Phật thành Bồ Tát ngay trong đời này, không cần ở bên cạnh mặt đối mặt, không cần. Học qua mạng, qua ti vi cũng có thể đạt được mục tiêu này, cổ nhân cũng có nhưng ít, gọi là đệ tử tư thực. Ngày xưa Mạnh tử là người đầu tiên, ông rất hiếu học, ngưỡng mộ Khổng tử, nhưng Khổng tử đã qua đời, phải làm sao? Sách của Khổng tử còn lưu lại, nên ông tìm những trước tác của Khổng tử, học tập bằng cách đọc sách Khổng tử. Có vấn đề gì thì hỏi học trò của Khổng tử, lúc đó học sinh của Lão phu tử vẫn còn, ông học rất thành công. Nên người đời sau đều xưng Khổng tử là Chí Thánh Tiên Sư, xưng Mạnh tử là Á Thánh, bậc thánh nhân thứ hai, chứ không phải 72 hiền nhân lúc Khổng tử còn tại thế, không phải, là Mạnh tử. Hay nói khác đi, Mạnh tử thành tựu còn hơn 72 vị hiền nhân, ông đã mở ra trường học này, trường học này mở ra quá tuyệt vời. Chúng ta không tìm được thầy, thì tìm người xưa. Học Nho thì tìm Khổng tử để học, giống như Mạnh tử vậy, hiếu học là sẽ thành công. Học Phật đừng tìm ai khác, nên tìm Đức Thế Tôn. Học Tịnh độ thì tìm Phật A Di Đà, tìm người khác mà làm gì? Kinh điển đều còn, chỉ cần siêng năng đọc, phải có lòng tin đọc lần này rồi đến lần khác, mỗi lần đều lãnh hội được như vậy mới có thể thâm nhập.

Khi nào mới có thể hiểu được chân thật nghĩa trong kinh điển? Lúc không còn vọng niệm, nói với chư vị, vọng niệm không còn chính là đã tiêu hết nghiệp chướng, chân tâm hiển lộ. Chúng ta dùng chân tâm để đọc kinh Phật, cũng giống như Đức Phật đến thuyết pháp, như vậy mới có thể nhập vào cảnh giới Phật, thành Phật. Vì sao thông thường người ta nghe và đọc

kinh mà không thành Phật được? Quá nhiều vọng niệm, quá nhiều ý kiến, quý vị không phải dùng tâm thành kính, mà đang dùng tâm nghi hoặc, tâm nghi hoặc làm sao hiểu được ý của thánh nhân? Ý của thánh nhân là gì vậy? Là tự tánh chân thật nghĩa của mình, kinh điển của thánh nhân là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Bây giờ quý vị dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, chân tâm chính là tự tánh. Làm gì có chuyện không thấu triệt, khi ta dùng tự tánh để xem những gì hiển lộ ra từ tự tánh. Ta sẽ hiểu thấu tất cả, chính là đạo lý như vậy. Phật là ai? Phật là chính mình, không phải ai khác. Phật A Di Đà là tự tánh giác, Đức Thế Tôn là tự tánh thanh tịnh từ bi. Tất cả pháp không rời tự tánh, Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ. Phật pháp được gọi là nội học, mọi người đều bình đẳng: “*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*”. Lời nói này là thật, hoàn toàn không hề hư vọng, vấn đề là có nghe hiểu câu nói này hay không? Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, quý vị xem, không phải đều là nói đến điều này sao? Tâm tưởng thiện, quý vị sẽ được tôn quý, hào phú, hiển minh, trí dũng, sẽ được như vậy. Còn như tâm hành bất thiện, thì quý vị bị đui điếc, câm ngọng, nghèo cùng, cô độc, bị những quả báo như vậy.

Xã hội ngày nay vấn đề nạo phá thai rất thịnh hành, quả báo họ nhận lấy là gì? Họ nhận lãnh sự cô độc, nghèo khó, đây là quả báo mà họ phải chịu. Tương lai khi họ đầu thai vào cõi người, mồ côi cha mẹ, vì sao vậy? Vì đời trước quý vị giết trẻ nhỏ, nên phải chịu quả báo này, đến khi về già không có con cái, không ai chăm sóc. Người thế gian không hiểu đạo lý này, không biết chân tướng sự thật, nếu như biết được chân tướng sự thật có thể làm được điều này chăng? Quá thất đức.

Xã hội bây giờ con người không cần con cái, con cái là phiền toái, đến lúc già không ai phụng dưỡng, người già thì như thế nào? Chúng ta thường nghe rằng, trong viện dưỡng lão thường xuyên có người tự sát. Tự sát không giải quyết được vấn đề, đời đời kiếp kiếp họ phải chịu quả báo này, đến khi nào mới trả hết nợ này? Toàn là tự làm tự chịu.

Nên đoạn này nói đến: “*Tôn quý, hào phú, hiển minh, trí dũng, tài đạt, cho đến những bậc nhân hiền trí sĩ*”. Thánh nhân, hiền nhân, người có thông minh tài trí, nhưng những người này không nhất định là giàu có. “*Bậc trưởng giả nghĩa kiêm cả hai*”, tôn quý cũng có thể gọi là bậc trưởng giả, lớn tuổi rồi, hào phú cũng có thể gọi là trưởng giả, hiển minh tài đạt đều có thể gọi là trưởng giả. Nhưng ngày xưa thông thường phải trên 40 tuổi, người khác mới dùng cách tôn kính này xưng hô với quý vị.

“*Đây là cách xưng hô đối với những người giàu có và đầy đủ đức độ, lại là xưng hiệu của những người lớn tuổi nhiều tiền. Những người phú quý hiền trí ở thế gian, đều do trong đời quá khứ từ bi tận hiếu, tu thiện tích đức mà có*”. Ở đây nói rõ ra tiền nhân hậu quả, nếu chúng ta muốn đạt được

thiện quả của thế gian, tôn quý hào phú đều là quả thiện. Tất cả những hành vi thiện, gốc của nó chính là hiếu đạo. Phật pháp là sự đạo, sự đạo kiến lập trên cơ sở của hiếu đạo.

Trong Quán Kinh Đức Phật dạy về Tịnh Nghiệp Tam Phước, là căn bản lớn của tất cả Phật pháp. Đức Phật nói rất rõ ràng, ba điều này đích thực là tịnh nghiệp chánh nhân của Chư Phật ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai. Bất cứ Bồ Tát nào tu hành thành Phật, đều là lấy điều này làm căn bản, nếu không có căn bản này họ không thể thành tựu.

Câu đầu tiên: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu*”, câu thứ hai là: “*Phụng sự sư trưởng*”, thêm nữa là “*từ bi bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, đây là bốn câu trong điều đầu tiên. Hiếu thân đứng hàng đầu, tôn sư đứng thứ hai, do đó chúng ta hiểu được, sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, hàng đệ tử của ngài đi khắp nơi truyền giáo, đi dạy học. Chỉ có nhánh truyền đến Trung quốc là thành công rực rỡ, gọi là mọc rễ, khai hoa, kết trái, vì sao vậy? Từ xưa đến nay Trung quốc nói đến hiếu đạo, chú trọng hiếu thân tôn sư. Bởi thế Phật giáo gặp duyên này, cũng giống như thực vật gặp mảnh đất tốt, có lợi cho việc sanh trưởng, nó đã được nuôi trồng thành công ở đây, trái lại Phật pháp ở Ấn độ hiện nay không còn.

Những chân tướng sự thật này, chúng ta cần phải tư duy quán sát một cách sâu sắc, sau đó biết tầm quan trọng của hiếu thân tôn sư, không thể không siêng năng học tập. Không có tâm hiếu thân tôn sư thật sự, cho dù Không Mạnh đến dạy, hay Chư Phật Bồ Tát đến dạy, quý vị cũng không học được, cách nào cũng không thành tựu. Chúng ta không thể không biết nguyên nhân. Thực tế mà nói, thầy dạy chúng ta là duyên, vậy nhân là gì? Nhân là bản thân vốn đầy đủ. Các bậc thánh hiền dạy rằng: “*tánh người vốn thiện*”, đó là nhân. Còn Đức Phật dạy: tất cả chúng sanh vốn là Phật, đây là nhân, vốn là Phật. Vậy Chư Phật Bồ Tát giúp chúng ta điều gì? Giúp chúng ta làm Phật, trở về cái vốn là Phật. Quý vị vốn không phải là Phật, thì đối với quý vị các ngài cũng đành chịu. Nhưng vì quý vị vốn là Phật, đây là nhân thật sự, nên chúng ta phải biết tự ái, phải biết tự trọng. Mình vốn là thánh, vốn là hiền, vốn là Phật, vốn là Bồ Tát, vì sao bây giờ trở thành như vậy? Do vậy liền sanh khởi lòng hổ thẹn, lòng sám hối, mới thật sự quay đầu được, quay đầu chính là trở về bản thiện của chính mình!

“*Hành từ*”, hành là chỉ hành vi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tiêu chuẩn đầu tiên là gì? Tiêu chuẩn vĩnh hằng chính là từ bi. Thế nên cổ nhân luận về Phật pháp, Phật là gì? Chư vị tổ sư đại đức nói: “*từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”, đây chính là Phật. Từ bi là yêu thương, phương tiện là làm sao để biểu đạt yêu thương này ra, phương là phương pháp, dùng phương pháp gì để biểu đạt nó. Nghi là phương pháp thích hợp nhất, nên

phương pháp không phải là nhất định. Phương pháp thích hợp nhất, thiện xảo nhất gọi là phương tiện. Hoàn toàn từ bi, từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng, từ bi chân thành đối với tất cả mọi người, tất cả pháp, đây chính là Phật.

Những người phú quý hiền nhân ở thế gian, quá khứ làm những việc từ bi và tận hiếu, tu thiện tích đức. Nên ngày nay họ có địa vị cao trong xã hội, sở hữu rất nhiều của cải. Chúng ta thấy vậy, cung kính đối với họ, cung kính họ điều gì? Cung kính vì trong đời quá khứ họ biết hành từ tận hiếu, tu thiện tích đức. Nhưng trong đời này vận mệnh họ không tốt, không gặp được thầy giỏi hướng dẫn, nên họ bị mê. Họ không có tâm từ bi hiếu thuận, bản nguyện hành thiện tích đức cũng nhạt, họ không biết nên làm như thế nào. Bởi thế có địa vị, có tài phú là phước báo, nhưng làm sao vận dụng địa vị, vận dụng tài phú của họ, đó là trí tuệ, đây là pháp thế gian. Đức Phật không dạy chúng ta như vậy, Đức Phật dùng phương pháp này dạy chúng ta, vậy thì ngài đã làm quốc vương. Thân là thiên tử, thị hiện làm quốc vương, hoặc là thị hiện làm đại phú trưởng giả. Như Phạm Lãi người Trung quốc sự nghiệp lúc chìm lúc nổi, rất giàu có, nhưng ông đã đem tất cả tài sản cứu tế bản cùng, phân phát hết rồi bắt đầu buôn bán lại từ đầu. Làm được vài năm lại giàu, sau khi phát tài lại đem ra bố thí, người Trung quốc cung phụng ông làm tài thần là có đạo lý. Như trong kinh nói càng thí càng nhiều, bố thí mà phát tài thì càng phát càng nhanh. Lần đầu tiên buôn bán, làm vất vả được mười năm, vừa mới thành tựu lập tức đem ra bố thí. Lần thứ hai lại bắt đầu buôn bán nhỏ, mới năm năm đã phát tài. Đến lần thứ ba khoảng hai ba năm là phát tài, ngày càng nhanh. Bởi thế dùng tiền là trí tuệ, có tiền là phước báo, không biết dùng là tạo nghiệp, phước báo trong tam đồ, có tiền có thể không biết dùng cũng tạo nghiệp.

Vì vậy chư Phật Bồ Tát đa phần đều thị hiện thân xuất gia, quả thật buông bỏ tất cả, chỉ làm công tác dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là tấm gương tốt nhất cho chúng ta noi theo.

“Ở trên nói đến nhân quả không hề sai, cho đến những gì thấy được ở thế gian. Ở trên đưa ra những điều khác nhau như nghèo khó, cho đến tận nguyện hay bị ương phạt”, đây đều là hoa báo mà chúng ta thấy được. “Không biết cái khó sau khi mạng chung còn vô cùng khốc liệt”.

Sáng sớm hôm nay tôi xem một phần tư liệu do một người đồng tu đưa đến, họ cầm đến cũng mấy hôm rồi, hôm nay tôi mới có thời gian để xem. Là hai vị đồng tu ở thành phố Thẩm Dương tỉnh Liêu Ninh, và một vị ở Nội Mông Xích Phong, ba người này đến HongKong thăm tôi. Chúng tôi không rói chuyện riêng biệt, nhưng họ viết bài này đưa cho tôi xem, nói đến một vấn đề. Họ đem theo một đĩa phim, nói đến chiến tranh của Trung Nhật.

Những tướng quân, sĩ binh tử nạn trong lúc hai bên giao chiến, còn có bình dân, trong chiến dịch thương vong rất nhiều. Hiện nay ở trong âm gian ngày ngày vẫn còn đánh trận, vẫn chưa dừng lại. Vấn đề này chúng ta có thể lãnh hội được. Chiến tranh trong thời đại đó, chiến tranh đã kết thúc từ rất lâu, mười mấy năm, hai mươi mấy năm, ba mươi mấy năm, nhưng thường nằm mơ thấy chạy nạn, đánh trận. Điều này bản thân chúng tôi có kinh nghiệm, tôi cũng khoảng mười mấy hai mươi năm gần đây không mơ thấy chiến tranh. Ngày trước có, lúc mới học Phật cũng có, quý vị nói ấn tượng này sâu sắc biết mấy. Những người tử vong ở chiến trường vẫn đang sống trong chiến tranh, chết nhưng hồn vẫn đang chiến tranh, họ nói họ vẫn đang đánh. Khổ không sao nói hết! Đánh quá lâu không còn muốn đánh nữa, chơi chán không muốn đánh nữa, muốn hòa bình, muốn cầu siêu độ. Tội nghiệp sâu nặng thì đọa vào địa ngục, đi vào địa ngục, đó chính là chịu hình phạt.

Chúng tôi xem đĩa phim nói về Đường Thái Tông, đừng thảo luận tánh chất của đĩa phim này, là người hay quý không quan trọng. Chúng tôi không quan tâm điều này, chỉ cần chú trọng tin tức ông ta thổ lộ ra, ông đã lộ ra tin tức gì? Làm đế vương tạo nghiệp địa ngục, vẫn phải đọa địa ngục chịu tội, chúng ta chỉ ghi nhớ câu này là đủ, lợi ích rất lớn. Không phải nói làm hoàng đế giết người không có tội, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, làm đế vương cũng không thể tránh. Cuối thời nhà Tùy xã hội động loạn, Đường Thái Tông khuyên cha khởi nghĩa, bình định được động loạn, phụ thân ông lên làm hoàng đế, vấn đề này trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng. Thực tế phụ thân ông không có ý tạo phản, chính là ông khuyến khích, nên đích thực nhà Đường cũng nhờ ông mà có. Đường Thái Tông rất thông minh, võ nghệ cao cường, 16 tuổi làm tướng quân, 28 tuổi làm hoàng đế. Ông ta đã thổ lộ cho chúng ta một tin tức: Thật ra thống nhất thiên hạ lúc đó gọi là thiên hạ, không gọi là quốc gia, thống nhất thiên hạ, không cần dùng thủ đoạn chiến tranh, có thể dùng văn hóa. Đây là bài học rất hay cho chúng ta. Ông nói dùng văn hóa thống nhất thiên hạ, khiến chúng tôi lập tức liên tưởng đến trong lịch sử Trung quốc có, có trường hợp này, đáng tiếc lúc đó họ không nghĩ đến. 3800 năm trước, bây giờ chúng ta nói 3800 năm trước, vua Shang, thời của vua Thành Shang, lúc đó là nước chư hầu, đều là nước nhỏ. Nước của ông chỉ có 70 dặm, phạm vi của đất nước ông chỉ có 70 dặm, 70 dặm mà làm vua thiên hạ. Lúc đó thiên hạ có mấy trăm nước chư hầu, đều nghe mệnh lệnh của ông, ông trở thành thủ lĩnh đại thống nhất, vì sao vậy? Vì ông rất giỏi trị vì thiên hạ, mọi người đến đó đều hoan hỷ, đều học tập theo ông, không dùng vũ lực.

Chu Văn Vương cũng là một nước nhỏ, chỉ có 100 dặm, vuông vức một trăm dặm. Trong lịch sử ghi chép, ông có 800 chư hầu phục tùng, tôn xưng ông làm thiên tử. Lúc đó tôn xưng thiên tử, không phải ông thật sự thống

nhất chính quyền, không phải, mà là mỗi chư hầu đều nghe lời ông, đều phục tùng ông, vì ông có đức hạnh. Cho nên đã dùng sức mạnh văn hóa để thống trị. Không phân biệt quốc gia nhỏ hay lớn, chỉ cần anh làm tốt, mỗi người đều bằng lòng theo học tập, đây chính là không tạo nghiệp địa ngục.

Dùng thủ đoạn chiến tranh để thống nhất, thực tế mà nói tuy thống nhất, vẫn là do số mạng có, quý vị hà tất phải như vậy? Không dùng thủ đoạn này thì dùng một thủ đoạn khác, có thể, có thể làm được. Lúc đó phụ thân Đường Thái Tông làm quan địa phương của thời nhà Tùy, như một tỉnh trưởng bây giờ. Quý vị có thể trị lý thật tốt tỉnh này, mọi người đều phục tùng, đều nghe lời, quý vị sẽ trở thành thiên tử! Bởi vậy sau khi ông chết phải lãnh chịu tội báo này, ông mới giác ngộ, tạo nghiệp địa ngục thì đáng phải chịu tội địa ngục.

Vào thời Hạ Thương Chu, đặc biệt là Thành Thang và Chu Văn Vương, là tám gương tốt nhất. Họ dùng văn hóa, dùng đạo đức, dùng nhân nghĩa chứ không dùng vũ lực. Thành Thang 600 năm, thời nhà Chu 800 năm, đây là tổ tông tích đức, bản thân không quên giáo huấn của tổ tông. Có thể trở thành thiên tử, có thể hưởng sự bình yên của đất nước mấy trăm năm.

Trước đây thầy Phương nói rằng: Pháp luật nhà Chu rất hoàn bị. Lúc đó thầy nói với tôi là Chu lễ, khuyên tôi nhất định nên xem cuốn sách này. Tôi không hứng thú đối với chính trị, thầy khuyên tôi rất nhiều lần nhưng tôi chưa từng xem qua. Thầy nói với tôi: Nếu như con cháu thời nhà Chu, đời này qua đời khác tuân thủ thực hành theo Chu lễ, thì hiện nay Trung quốc vẫn là thời nhà Chu. Thầy nói bộ pháp điển này của nhà Chu, giống như hiến pháp bây giờ, là một bộ lý niệm trị quốc, nó đứng đầu trên toàn thế giới. Bộ pháp điển này do Chu Công làm, vì sao lại làm hay đến thế? Mỗi niệm đều nghĩ cho nhân dân, không phải nghĩ cho mình. Vì vậy Chu công là người trong lòng Khổng tử khâm phục nhất, Khổng tử đích thực muốn học Chu Công, nhưng không có phước báo đó, vì không ai chịu dùng ông. Bản thân ông kiên trì theo quy phạm “đạo đức nhân lễ nghĩa”, không dùng thủ đoạn không chính đáng để đạt được chính quyền. Nếu lúc đó Khổng tử làm cách mạng, đoạt chính quyền rất dễ, bởi trong số học trò ông rất nhiều nhân tài, nhất định không làm điều này. Quốc quân dùng ông, ông sẽ làm việc cho họ, không chịu dùng là lập tức ra đi, đây là thánh nhân.

Như Phật giáo nói về giới luật: “Không làm quốc tặc, không báng quốc chủ, không lậu quốc thuế, không phạm quốc chế”, kiên trì thì nhất định làm được, đây là thánh hiền. Làm việc tốt nhất cho quốc gia cho dân tộc, không nhất định phải chấp chính, làm giáo dục càng tốt hơn, bồi dưỡng nhân tài cho quốc gia, đây là đại đức.

“Sau khi mạng chung, sẽ rơi vào cõi vô minh”, đây là tội báo_ngũ thông ngũ thiêu, đây là ngũ thiêu. Ngũ thông là quả báo của thế gian, ngũ thiêu là quả báo tam đồ trong tương lai. “U minh, thường gọi là minh đồ”, minh đồ là quý đạo, u minh giới. Chỉ chung là ba đường ác, chỉ riêng là quý thú và địa ngục.

Như Hội Sớ nói: “U minh còn gọi là minh đồ hoàng tuyên”. Quả báo ở trong địa ngục, ngã quý. Đòi người ngăn ngừa được mấy mươi năm, thật là mê hoặc điên đảo, tạo tội nghiệp như vậy, vì sao người hiện nay dám tạo? Vì không không tin. Thực tế mà nói chúng ta ở bên cạnh cũng thờ ơ lạnh nhạt, họ thật sự không tin ư? Chưa chắc như vậy. Thái độ họ như thế nào? Bán tín bán nghi, làm xong tinh thần hoảng hốt, tâm lý bất an, phải chăng là có thật? Nếu như có thật phải làm sao? Không có là tốt nhất. Đây là thái độ của người bây giờ. Nếu nói không có, nhưng điều này thật sự từng phát sinh rất nhiều, quý vị không cách nào giải thích được. Thậm chí chính mắt họ chứng kiến những tình huống này phát sinh, là bạn bè thân thích của họ, họ có thể không tin được chẳng? Tin nhưng lại không có chứng cứ, không tin vậy sao nó có hiện tượng này? Rốt cuộc là có hay không có, không biết đánh bao nhiêu dấu chấm hỏi. Nhưng sau khi chết, câu hỏi này lập tức được giải, giải như thế nào? Họ nhập vào thân người khác, đến xin siêu độ, đến cầu siêu độ, những điều này hầu như trên toàn thế giới chúng ta đều thấy. Tôi gặp trường hợp này rất nhiều, từng hỏi họ, hỏi những linh hồn nhập thân người khác, tôi nói quý vị đến tìm chúng tôi làm gì? Vì sao không đi tìm người khác? Họ nói một câu rất tuyệt diệu: vì ngài tin! Họ đến tìm tôi vì tôi tin, nên họ đến tìm. Nếu tôi không tin họ tìm tôi cũng vô dụng, vì sao vậy? Vì không giúp họ siêu độ. Tôi tin nên họ đến tìm, lập bài vị cho họ, hoan nghênh mọi người cùng đến tu tập. Ở đây tôi không có pháp hội gì đặc biệt, chỉ có giảng kinh niệm Phật, nhưng đều hoan nghênh mọi người đến cộng tu.

Nhất định phải biết nghiệp nhân trong ba đường ác, Đức Phật nói rất rõ ràng, nguyên nhân chính là tham sân si mạn nghi, đây là năm độc. Tham tâm đọa vào đường ngã quý, quý là tham. Nếu như con người tham lam, có duyên rất đặc biệt với quý, họ cảm ứng. Ngu si là súc sanh, ngu si là chân vọng, chánh tà, thị phi, lợi hại, họ không phân biệt rõ ràng. Họ chỉ thấy lợi nhỏ trước mắt, nhưng không biết là đại họa về sau. Nếu người thông minh trí tuệ, nhìn thấy cái lợi nhỏ trước mắt, về sau có họa lớn, họ sẽ không làm cái lợi nhỏ này, không cần, họ nhận ra rất rõ ràng. Sân nhuế là nghiệp nhân của đường địa ngục, con người nhất định phải học từ bi, phải học khiêm tốn, phải biết nhân nhượng, đây là tu thiện tích đức. Khắp nơi tranh giành với người khác, quả báo ở trong tam đồ, quý vị tranh được, nhưng có thể hưởng thụ được mấy ngày? Như trường hợp của Đường Thái Tông, sự tôn quý của ông là do tranh giành mà có, là liều chết giành được, như vậy bất quá cũng

hưởng thụ được 23 năm, ông chỉ làm hoàng đế được 23 năm. Ngạc mạn và hoài nghi trong ba đường ác đều có, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục đều có. Đức Phật dạy chúng ta đây là năm độc. Phẩm kinh này rất dài, nói rất rõ ràng về năm độc. Sát đạo dâm vọng tử, trong mỗi điều đều đầy đủ năm độc, cần phải cảnh giác cao độ. Mấy câu này là nói chung về ba đường ác.

Tiếp theo nói: “*chuyển sanh thọ thân, cải hình dị đạo*”. Đây là nói đến luân hồi. Nếu một người không thể vãng sanh, thì đây là tình hình thật sự trong lục đạo. Ở đây có đưa ra ví dụ. *Hội Sớ* nói: “*Thoát thân người, thọ thân ngạ quỷ súc sanh, nên gọi là chuyển sanh thọ thân. Tứ sanh chuyển biến gọi là cải hình, lục đạo sanh tử gọi là dị đạo*”. Tứ sanh là thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh. Ví dụ bỏ thân chim sẻ, đây là đường súc sanh. Đòi này làm chim sẻ, sau khi chết chúng vẫn ở trong đường súc sanh, nhưng chúng hiện ra thân chó, đầu thai làm chó, gọi là “thay hình”, thân chim sẻ đổi thành thân con chó. Từ cõi người chuyển qua đường súc sanh gọi là “*khác đường*”. *Chúng sanh luân chuyển trong lục đạo*. Những vấn đề này trước đây khi tôi ở Mỹ, có một bạn đồng học đưa tôi xem một phần tài liệu, hoàn toàn là do người nước ngoài làm. Nói có rất nhiều người, đời trước là súc sanh đầu thai làm người, chứng minh chuyện bỏ thân thọ thân trong lục đạo không phải là giả. Người nghiệp sát nặng, họ đầu thai thành loài bò bay cựa động, như chúng ta thường nhìn thấy con phù du trên mặt nước. Thọ mạng của nó chỉ có mấy tiếng đồng hồ, sáng sanh chiều chết, thậm chí một ngày sanh tử rất nhiều lần, gọi là vạn tử vạn sanh.

Trong kinh Đức Phật nói: “*sanh tử bì lao*”, những hiện tượng này ở trước mặt chúng ta nói lên điều gì? Nói với chúng ta rằng: Sanh tử vô thường, sanh tử là khổ, họ cứ mê mãi mà không biết giác ngộ. Mãi lo chuyện sanh tử, không có cơ hội nghe kinh, niệm Phật, dù Phật Bồ Tát đến cũng không độ được, bởi tập khí nghiệp chướng quá sâu nặng.

Lục đạo, ngoài Chư Phật Bồ Tát ra, A la hán rất rõ ràng, A la hán đã đoạn tận kiến tư phiền não. Trong lục đạo đã đột phá tầng không gian và thời gian, họ thấy rất rõ ràng minh bạch, họ vượt ra khỏi lục đạo. Hiện nay các nhà khoa học, cũng có một số nghiên cứu theo phương hướng này. Chúng ta có lý do tin vào khoa học, nhất định chuyển từ vật chất đến tinh thần, hiện nay khoa học lấy vật chất làm đối tượng, tương lai sẽ chuyển đến tinh thần. Sẽ phát hiện tinh thần và vật chất là một vấn đề, và vĩnh viễn không phân tách được. Phiền phức của khoa học hiện nay nghiêng nặng về vật chất, sơ suất tinh thần, tin vào vật chất, không tin vào tin thần. Ngày nay xảy ra những vấn đề này, họ không thể giải quyết. Một số nhà khoa học gần đây, họ không bài xích tinh thần, biết rằng tinh thần sẽ ảnh hưởng đến hiện tượng vật chất. Những thành quả nghiên cứu này, nếu được khẳng định phổ

biển, đối với việc hóa giải thiên tai, khôi phục trật tự bình thường, nhất định có ích rất lớn.

Trong kinh nói: “*Nê lê*” chính là địa ngục, “*quyên phi*” là loài trùng bay, “*Nhuyễn động*” là loại trùng bò. Những loại trùng bay, loại trùng bò chạy, chúng đều có thọ mạng rất ngắn ngủi, hiện bày quả báo bất thiện nghiệp, khiến chúng ta tận mắt chứng kiến. Dù thời gian có ngắn, nhưng đối với chúng mà nói cũng là một đời, chúng sống như vậy có ý nghĩa gì chẳng? Chúng đang thọ báo. Đức Phật nói câu này rất hay: “*Nhân sanh thù nghiệp*”, những động vật nhỏ này là hoàn trả nghiệp báo của chúng.

Đoạn kinh văn tiếp theo là ví dụ: “*thí như thế pháp lao ngục, kịch khổ cực kinh*”, dùng điều này làm ví dụ. *Gia Tường Sớ* nói: “*ví như vương pháp nghĩa là dẫn chứng tình huống, quả báo trước mắt nhẹ, đau khổ về sau*”. Giống như pháp luật chế tài vậy, thẩm phán trước, phán tội hình có thời hạn và có vô thời hạn, nghiêm trọng nhất là tử hình. Trước khi chưa chấp hành tử hình, thì tay chân xiềng xích, khiến quý vị hành động không tự do, đây là ngũ thống mà trong kinh nói. Đến khi tuyên phán tử hình, đây là lúc đau khổ nhất. Lấy điều này để ví với quả báo.

“*Trước hiện quả báo, sau mới vào địa ngục*”, vấn đề này chúng ta bình tĩnh một chút, đầu óc tỉnh táo để quan sát, thì nó đều ở ngay trước mắt. Người tạo tội nghiệp sâu nặng, đầu tiên chúng ta nhìn thấy là tinh thần họ thất thường. Họ tạo nên tội nghiệp, thân thể luôn luôn bệnh tật, đây là ngũ thống, cảm ứng trên thân chúng ta, sau khi chết liền đi vào địa ngục.

Trong Địa Ngục Biến Tướng Đồ, thầy Giang vẽ thật không tệ, ông hoàn toàn nương vào Ngọc Lịch Bảo Sớ của Đạo Gia làm căn bản. Có một số đồng học xem qua, nói với tôi: Tranh vẽ rất có văn minh, địa ngục thật, đáng sợ hơn đây không chỉ gấp mười lần. Chúng tôi tin, mà địa ngục ngày càng gia tăng, vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, nó không phải là pháp cố định.

Ngày xưa không có bom nguyên tử, hiện nay bom nguyên tử cũng có ở địa ngục. Lúc nó phát nổ, cả con người đều biến thành tro, ở trong địa ngục chịu hình phạt này. Tro đó dần dần tích tụ lại rồi biến thành hình người, bộc phát thêm lần nữa lại biến thành tro, đến khi nào mới hết? Không bao giờ dứt, ai chịu hình phạt địa ngục này? Người chế tạo bom nguyên tử, người thả bom nguyên tử, vì sao vậy? Vì quý vị giết người như vậy, tương lai chắc chắn chịu quả báo này. Nên hiện nay địa ngục cũng rất mới mẻ, trước đây không có, hiện nay đều có.

Chúng ta nghe trong kinh nói về những nguyên tắc nguyên lý: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*, rất nhiều địa ngục mới. Còn có giết người bằng sinh vật hóa học, quý vị phải chịu quả báo này. Ngày xưa lúc nghiên cứu sinh vật, không tìm những động vật để ngày nào cũng giết chúng. Quý vị ngày ngày giết động vật để làm thí nghiệm, như vậy có chịu quả báo này chăng? Quý vị giết nhái, giết chuột, không có gì không lãnh chịu quả báo. Những đạo lý này chúng ta đều phải hiểu.

Chúng ta bị bệnh phải làm sao? Làm sao để trị liệu? Nếu như thật sự tin Phật, tin rằng: *“tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*, chỉ cần tin vào câu này là đủ. Tất bệnh của chúng ta là do bất thiện niệm sanh ra, từ tham sân si mạn nghi sanh ra. Ngày nay chúng ta đoạn tận tham sân si mạn nghi, bệnh có lành được chăng? Nhất định lành, vì sao vậy? Vì mỗi tế bào đều khôi phục bình thường, bình thường chính là mạnh khỏe nhất. Đây không phải là mê tín, đây là chân tướng sự thật, tin thật mới được.

Chúng tôi nhớ lại vùng nông thôn ngày xưa, lúc chúng tôi còn nhỏ, khoảng đầu năm dân quốc, người dân quê trị bệnh thường cầu xin Phật Bồ Tát, lấy một ít tro tàn trong lư hương đem về uống, bệnh quả nhiên lành, đó là do lò hương trị lành ư? Bây giờ chúng ta biết là không phải, mà do tín tâm, tâm chân thành. Tín tâm đã trị lành bệnh, tàn hương bất quá chỉ là thuốc dẫn mà thôi. Không phải không có đạo lý, rất có đạo lý. Dù y dược có tốt đến đâu, nếu như không tin nó, quý vị uống cũng vô dụng, vì sao vậy? Vì hoài nghi nó. Thế nên Đức Phật dạy: Niềm tin là mẹ của các công đức, vô lượng vô biên công đức, đều sanh ra từ tín tâm. Trị lành bệnh là công đức, rời tín tâm thì không thể kiến lập được một pháp nào. Thế pháp, Phật pháp đều kiến lập trên nền tảng tín tâm kiên cường. Chúng sanh tạo nghiệp báo, nhất định quý vị nhìn thấy hiện báo trước, quả báo trong hiện đời. Sau đó quý vị thấy được quả báo của họ trong tam đồ. *“Nên gọi là cực hình”*, cực hình là quả báo trong tam đồ. *“Nghĩa là làm ác phải thọ báo, thọ báo quả báo nhẹ trong hiện đời trước”*. Quả báo trong hiện đời nhẹ là thiên tai trong ngày nay, quý vị phải lãnh chịu những tử nạn như thiên tai nhân họa. Đây là hoa báo, là quả báo trong hiện đời, sau khi chết thân phải chịu quả báo nặng hơn.

“Như trong vương pháp, trừng trị tội phạm, đầu tiên là trị những người trong ngục trước”. Trước tiên là đem người đó giam vào ngục, xiềng xích tay chân lại, quý vị đã chịu đau khổ, đây là ví dụ khổ báo trong hiện đời. *“Sau cùng mới dùng đến cực hình, cắt đứt sinh mạng của họ”*, ngày xưa là chém đầu. *“Cực hình tức ví như địa ngục, khổ ở địa ngục giống như lửa đốt thân vậy”*. Đạo giáo tin có địa ngục, Phật giáo cũng nói đến địa ngục. Các tôn giáo khác tuy không nói đến lục đạo, nhưng đều nói đến địa ngục. Đạo

Hồi giáo có thiên đường, có địa ngục, chúng ta quan sát kỹ địa ngục các tôn giáo khác, họ cũng có cả một biển lửa, đại thể đều là tương đồng. Một biển lửa, như lửa đốt thân.

“Sau khi chết lại đọa vào trong tam đồ”, “nê lê” chính là địa ngục. “Cầm thú thuộc loại bò bay cựa động”, đây là đường súc sanh. “Địa ngục thọ khổ vô cùng nên gọi là cực hình”, trong ba đường ác, đường địa ngục chịu báo khổ nhất, địa ngục cũng vô cùng phức tạp.

Xem trong Hán Dịch nói đến hồn thân mạng tinh, nhưng Ngụy Dịch nói hồn thân tinh thức. Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: thức thứ sáu gọi là hồn thân, thức thứ tám gọi là tinh thức. Ngày nay mạng tinh tức thức thứ tám A lại da, và những người đến sau thì người đến trước làm chủ, nên gọi là mạng tinh. Người thế tục gọi A lại da là linh hồn, nhà Phật gọi là A lại da. Nó là thức sau cùng trong tám thức, thức này cũng gọi là bản thức, vì sao vậy? Vì bảy thức trước đều từ nó mà sanh ra, nó là căn bản, cở đức lại gọi nó là mạng tinh.

“Thức thứ tám này là tương tự tương tục”, quả thật là tương tự tương tục, đây là hiện tượng của nó. Thời gian nó tồn tại vô cùng ngắn ngủi, chính là một niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói. Một khảy móng tay, nó có 320 triệu lần sanh diệt, nên biết mỗi lần sanh diệt đều là độc lập, niệm trước không liên quan gì đến niệm sau. Nhưng vấn đề phiền phức của nó là tương tự tương tục, niệm trước vừa diệt thì niệm sau lại sanh, vĩnh viễn không gián đoạn, đến lúc nào nó mới đoạn? Thành Phật sẽ đoạn được.

Phật pháp nói nó là vô thi vô minh, vô thi vô minh chính là A lại da. Bình thường trong hội giảng kinh tôi thường nói đến khởi tâm động niệm, chính là A lại da thức, khởi tâm động niệm nhưng bản thân chúng ta không biết. Chúng ta nghe Phật dạy, ai thấy được khởi tâm động niệm? Trong kinh thường nói Bồ Tát bát địa, bát địa Bồ Tát nhìn thấy khởi tâm động niệm.

Hết giờ rồi, bài học sau chúng ta học tiếp đoạn này.

Hết tập 520